**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP MÔN 2**

**KHOA KẾ TOÁN BẬC ĐẠI HỌC – TỐT NGHIỆP NĂM 2020**

**============== NGÀNH: KẾ TOÁN**

**CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**=================**

**I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2**

1. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

*1.1. Kế toán chi phí sản xuất*

a. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

+ Kế toán nghiệp vụ xuất dùng trực tiếp sản xuất.

+ Kế toán nghiệp vụ mua và dùng trực tiếp sản xuất không qua kho.

+ Kế toán nghiệp vụ nguyên vật liệu sử dụng thừa nhập lại kho.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí NVL vượt mức bình thường.   
+ Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

+ Kế toán nghiệp vụ về tiền lương, tiền ăn ca phải trả.

+ Kế toán nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN và BHYT.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí nhân công vượt mức bình thường.

+ Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các nghiệp vụ xuất NVL và CCDC sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các nghiệp vụ mua NVL và CCDC mua dùng trực tiếp không qua kho.

+ Kế toán các nghiệp vụ phân bổ giá trị CCDC hao mòn vào chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho nhân viên phân xưởng.

+ Kế toán các nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN, BHYT.   
+ Kế toán nghiệp vụ trích khấu hao TSCĐ.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí phát sinh bằng tiền khác.

+ Kế toán nghiệp vụ phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán khoản định phí SXC không được phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.

+ Kết chuyển chi phí sản xuất chung.

*1.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất*

+ Kế toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

+ Kế toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.   
+ Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các khoản thiệt hại.

*1.3. Tính giá thành sản phẩm.*

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

+ Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng hoàn thành tương đương.

+ Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành tương đương.

+ Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo giá thành kế hoạch hoặc định mức.

b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

+ Phương pháp trực tiếp (giản đơn).   
+ Phương pháp hệ số.

+ Phương pháp tỷ lệ.

+ Phương pháp phân bước.

2. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

***2.1. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKTX***

+ Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán

+ Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

***2.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp***

+ Kế toán chi phí bán hàng

+ Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

***2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh***

**II. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO**

1. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính

***1.1. Phương pháp kế toán chứng khoán kinh doanh***

***1.2. Phương pháp kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

***1.3. Kế toán đầu tư vào công ty con***

+ Xác định quyền kiểm soát của công ty mẹ đối với công ty con

+ Xác định phần lợi ích của công ty mẹ đối với công ty con

+ Phương pháp kế toán đầu tư vào công ty con

***1.4. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.***

+ Phương pháp kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

+ Phương pháp kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh

***1.5. Phương pháp kế toán đầu tư khác***

1.6. Kế toán hợp nhất kinh doanh

+ Hạch toán hợp nhất kinh doanh dẫn đến quan hệ CTM - CTC

+ Hạch toán hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con

2. Công tác kế toán cuối kỳ

2.1. Phương pháp tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

+ Xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông

+ Xác định số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

+ Tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

2.2. Kế toán các nghiệp vụ phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

+ Nội dung các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

+ Phương pháp kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

3. Kế toán thay đổi chính sách kế toán và sai sót kế toán

+ Kế toán áp dụng hối tố thay đổi chính sách kế toán

+ Kế toán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót

**III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Thị Phi Yến hoặc Lê Anh Tuấn, *Giáo trình nội bộ và Bài tập Kế toán tài chính 2*, Đại học Duy Tân, 2019.

2. Nguyễn Phi Sơn và Lê Đức Toàn, *Giáo trình Kế toán tài chính (Phần nâng cao)*, NXB Đà Nẵng, 2009.

3. Hồ Thị Phi Yến hoặc Thái Nữ Hạ Uyên, *Giáo trình nội bộ và Bài tập Kế toán tài chính nâng cao*, Đại học Duy Tân, 2019.

4. Các văn bản về kế toán, tài chính, thuế do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

**BAN GIÁM HIỆU PHÒNG ĐÀO TẠO KHOA KẾ TOÁN**

**PGS.TS. Phan Thanh Hải**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP MÔN 2**

**KHOA KẾ TOÁN BẬC ĐẠI HỌC – TỐT NGHIỆP NĂM 2020**

**================ NGÀNH: KẾ TOÁN**

**CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

**I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2**

1. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

*1.1. Kế toán chi phí sản xuất*

a. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

+ Kế toán nghiệp vụ xuất dùng trực tiếp sản xuất.

+ Kế toán nghiệp vụ mua và dùng trực tiếp sản xuất không qua kho.

+ Kế toán nghiệp vụ nguyên vật liệu sử dụng thừa nhập lại kho.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí NVL vượt mức bình thường.   
+ Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

+ Kế toán nghiệp vụ về tiền lương, tiền ăn ca phải trả.

+ Kế toán nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN và BHYT.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí nhân công vượt mức bình thường.

+ Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các nghiệp vụ xuất NVL và CCDC sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các nghiệp vụ mua NVL và CCDC mua dùng trực tiếp không qua kho.

+ Kế toán các nghiệp vụ phân bổ giá trị CCDC hao mòn vào chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho nhân viên phân xưởng.

+ Kế toán các nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN, BHYT.   
+ Kế toán nghiệp vụ trích khấu hao TSCĐ.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.

+ Kế toán nghiệp vụ chi phí phát sinh bằng tiền khác.

+ Kế toán nghiệp vụ phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán khoản định phí SXC không được phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.

+ Kết chuyển chi phí sản xuất chung.

*1.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất*

+ Kế toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

+ Kế toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.   
+ Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.

+ Kế toán các khoản thiệt hại.

*1.3. Tính giá thành sản phẩm*

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

+ Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng hoàn thành tương đương.

+ Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành tương đương.

+ Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo giá thành kế hoạch hoặc định mức.

b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

+ Phương pháp trực tiếp (giản đơn).   
+ Phương pháp hệ số.

+ Phương pháp tỷ lệ.

+ Phương pháp phân bước.

2. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

***2.1. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKTX***

+ Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán

+ Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

***2.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp***

+ Kế toán chi phí bán hàng

+ Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

***2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh***

**II. HỌC PHẦN KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH 2**

**1. LÝ THUYẾT**

**1.1. Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân sự**

- Bản chất của chu trình tiền lương và nhân sự

- Mục tiêu kiểm toán của chu trình tiền lương và nhân sự.

- Các sai phạm có thể xảy ra liên quan đến tiền lương, các khoản trích theo lương

**1.2. Kiểm toán chu trình HTK và GVHB**

- Bản chất của chu trình HTK và GVHB

- Mục tiêu kiểm toán của chu trình HTK và GVHB

- Các sai phạm có thể xảy ra liên quan đến HTK và GVHB

**1.3. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền**

- Bản chất của chu trình bán hàng và thu tiền

- Mục tiêu kiểm toán của chu trình bán hàng và thu tiền

- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến bán hàng-thu tiền

**1.4. Kiểm toán chu trình huy động và hoàn trả vốn**

- Bản chất của chu trình huy động và hoàn trả vốn

- Mục tiêu kiểm toán của chu trình huy động và hoàn trả vốn

- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến chu trình huy động và hoàn trả vốn.

**1.5. Kiểm toán kết quả sản xuất kinh doanh**

- Bản chất của chu trình kết quả SXKD

- Mục tiêu kiểm toán của chu trình kết quả SXKD

- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến kết quả SXKD

**2. BÀI TẬP**

2.1. Phát hiện sai sót có thể có trong cách hạch toán của đơn vị và sửa lại cho đúng theo chế độ kế toán hiện hành.

2.2. Nêu ảnh hưởng của các sai phạm đến các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động (*Báo cáo KQHĐ kinh doanh trước đây*) và Báo cáo tình hình tài chính (*Bảng cân đối kế toán trước đây*)

2.3. Điều chỉnh các sai phạm trong cách hạch toán của đơn vị

2.4. Lập lại Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sau điều chỉnh (*tên gọi của Bảng cân đối kế toán và Báo cáo KQHĐKD trước đây*)

**III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Thị Phi Yến hoặc Lê Anh Tuấn, *Giáo trình nội bộ và bài tập Kế toán tài chính 2*, Đại học Duy Tân, 2019.

2. Nguyễn Phi Sơn và Lê Đức Toàn, *Giáo trình Kế toán tài chính (Phần nâng cao*), NXB Đà Nẵng, 2009.

4. Phan Thanh Hải, *Bài tập Kiểm toán BCTC*, NXB Đà Nẵng, Năm 2016.

5. Nguyễn Thị Khánh Vân hoặc Hồ Tuấn Vũ, *Giáo trình nội bộ Kiểm toán tài chính 2*, Đại học Duy Tân, 2019.

6. Các văn bản về kế toán, tài chính, thuế do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

**BAN GIÁM HIỆU PHÒNG ĐÀO TẠO KHOA KẾ TOÁN**

**PGS.TS. Phan Thanh Hải**